TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 05/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Văn Đức

Bà Nông Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Đặng Văn Nh**, sinh ngày 25/6/1992;

Nơi sinh: Xã SL, huyện BL, tỉnh CB;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BK, xã SL, huyện BL, tỉnh CB;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Sán chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đặng Văn Ch, sinh năm 1965 và bà Sầm Thị S, sinh năm 1974; Vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1995; Con: Không;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/3/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

- Ông Đặng Văn B, sinh ngày 06/5/1987; Nơi cư trú: xóm BK, xã SL, huyện BL, tỉnh CB (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Đặng Thị K, sinh ngày 01/01/1977; Nơi cư trú: xóm BK, xã SL, huyện BL, tỉnh CB (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Ma Văn C, sinh ngày 05/6/1986; Nơi cư trú: Xóm PM, xã SL, huyện BL, tỉnh CB (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Triệu Văn Th, sinh ngày 12/6/1997; Nơi cư trú: Xóm NP, xã BB, huyện PN, tỉnh BK (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2019 Đặng Văn Nh đi bộ từ nhà tại xóm BK, xã SL, huyện BL, tỉnh CB đến quán của ông Đặng Văn B cùng xóm. Nhùn quan sát thấy quán ông B khóa cửa, xung quanh không có người Nh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong quán ông B. Nh trèo qua vách nhà để vào phía trong, Nh đi vào buồng ngủ thấy 01 (Một) ti vi để ở trên giường, Nh ôm ti vi và trèo ra ngoài theo lối đã vào. Nh mang ti vi vừa trộm được đến xóm KC, xã SL bán cho Triệu Văn Th trú tại: Xóm NP, xã BB, huyện PN, tỉnh BK với số tiền là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) tại nhà vợ của Th, Th hẹn 10 ngày sau sẽ trả tiền. Nh ngồi chơi ở nhà vợ Th đến khoảng 23 giờ cùng ngày Nh nhờ Th điều kiển xe máy chở Nh về nhà bắt lợn đi bán. Th đồng ý, khi Th điều khiển xe máy đến gần nhà Nh tại xóm BK, xã SL thì Nh bảo Th dừng xe đợi Nh. Nh đi bộ về nhà lấy 01 (Một) bao tải quay lại đến nhà bà Đặng Thị K thấy nhà bà K tắt điện, Nh vào chuồng bắt được 02 (Hai) con lợn cho vào bao tải rồi mang đến chỗ Th đang đợi. Nh nhờ Th điều khiển xe máy chở Nh mang lợn đi bán lợn. Khoảng 01 giờ ngày 11/3/2019 Th chở Nh đến xóm PM, xã SL bán lợn cho ông Ma Văn C với số tiền là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bán lợn, Th chở Nh về nhà vợ của Th ở xóm KC, xã SL chơi đến 05 giờ sáng cùng ngày thì Nh đi về nhà. Số tiền bán lợn Nh mua ma túy về sử dụng và tiêu sài hết cho mục đích cá nhân.

Ngày 13/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra yêu cầu định giá tài sản số 03 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Tài sản định giá là 01 (Một) ti vi nhãn hiệu Asanzo, màu đen, 32inch, đã qua sử dụng và 02 (Hai) con lợn (không truy thu được), cùng lứa, có tổng trọng lượng là 09kg (Chín kilogam). Theo Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (Một) ti vi nhãn hiệu Asanzo, màu đen, 32inch, đã qua sử dụng có giá trị là 2.520.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); 02 (Hai) con lợn có giá trị là 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Nh khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra bị hại ông Đặng Văn B trình bày: Ngày 11/3/2019 ông phát hiện mất 01 (Một) tivi, màu đen, 32 inch, nhãn hiệu Asanzo, đã qua sử dụng. Ông mua ti vi này từ tháng 5/2017 với giá tiền là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi phát hiện mất ti vi ông đã đi tìm và được biết Triệu Văn Th đã mua ti vi của ông với Đặng Văn Nh. Hiện nay, ông đã nhận lại ti vi, ông đồng ý với ý kiến của Hội đồng định giá tài sản về giá trị của ti vi là 2.520.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền công tìm kiếm tài sản.

Trong quá trình điều tra bị hại bà Đặng Thị K trình bày: Ngày 11/3/2019 bà phát hiện bị mất 02 (Hai) con lợn, hai con lợn này bà nuôi từ tháng 12/2018, mỗi con khoảng 04kg (Bốn kilogam) đến 05kg (Năm kilogam). Bà đồng ý với Kết luận của Hội đồng định giá tài sản về giá trị của 02 (Hai) con lợn bị mất trộm là 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Hiện nay, 02 (Hai) con lợn không truy thu được, bà yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra ông Triệu Văn Th trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 10/3/2019 ông đang ở nhà vợ tại xóm KC, xã SL, huyện BL, tỉnh CB thì Nh đến chơi và nói với ông Nh muốn bán 01 (Một) cái ti vi với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi thỏa thuận về giá, Nh đồng ý bán cho ông với số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Khi mua ông không biết ti vi là do Nh trộm cắp mà có. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Nh hỏi mượn xe máy của ông đi lấy lợn để bán, vì sợ Nh mượn xe máy nhưng không trả nên ông chở Nh về gần nhà của Nh tại xóm BK, xã SL. Nh một mình đi khoảng 10 phút thì quay lại và mang theo một bao tải bên trong có 02 (Hai) con lợn. Sau đó, Nh nhờ ông chở Nh đi bán lợn. Ông không biết lợn là do Nh trộm cắp mà có, Nh nói lợn là của Nh. Khoảng 01 giờ sáng ngày 11/3/2019 ông chở Nh đến xóm PM, xã SL bán lợn cho một người đàn ông mà ông không quen biết với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bán lợn, ông chở Nh về nhà vợ ông, 05 giờ sáng cùng ngày Nh đi về.

Trong quá trình điều tra ông Ma Văn C trình bày: Khoảng 01 giờ sáng ngày 11/3/2019 Nh và một người ông không quen biết đến gọi cửa nhà ông, Nh nói muốn bán 02 (Hai) con lợn nhỏ trong bao tải, 02 (Hai) con lợn nặng 09kg (Chín kilogam). Ông trả cho Nh 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi thanh toán xong Nh và người đi theo rời đi, ông không biết lợn là do Nh trộm cắp mà có, thấy giá cả hợp lý nên ông mua. Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2019 ông đã bán 02 (Hai) con lợn này cho một người không biết họ tên, địa chỉ với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Đối với ông Triệu Văn Th và ông Ma Văn C là người mua tài sản do Nh trộm cắp mà có. Khi mua ông Th và ông C không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSBL ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn Nh về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn Nh theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Văn Nh phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường số tiền cho bà Đặng Thị K và chi phí hợp lý cho việc tìm kiếm tài sản của ông Đặng Văn B.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Văn Nh nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Văn Nh thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể: Ngày 10/3/2019 bị cáo đã lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 (Một) ti vi nhãn hiệu Asanzo, màu đen, 32inch, đã qua sử dụng của ông Đặng Văn B với giá trị là 2.520.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Ngoài ra, cùng ngày 10/3/2019 bị cáo còn thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 (Hai) con lợn con của bà Đặng Thị K với giá trị là 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại

trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ..."

Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Văn Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đặng Văn Nh về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đặng Văn Nh sinh ra và lớn lên tại xã SL, huyện BL, tỉnh CB. Bị cáo không biết chữ, bị cáo là người có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng lại sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã không làm chủ được bản thân nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Đặng Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường chi phí đi tìm kiếm tài sản với số tiền là: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Bà Đặng Thị K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị 02 (Hai) con lợn với số tiền là 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông B và bà K là chính đáng và cần được chấp nhận.

[5] Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 (Một) ti vi nhãn hiệu Asanzo, màu đen, 32inch đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Văn B. Ông B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về vật chứng nên Hội đồng xét xử

không xem xét. Đối với 02 (Hai) con lợn không truy thu được nên Hội đồng xét xử đã xem xét chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự của bà Kiăn.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Nh 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 12/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Đặng Văn Nh phải bồi thường cho ông Đặng Văn B số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và bồi thường cho bà Đặng Thị K số tiền là 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Đặng Văn Nh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt các bị hại, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh; VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Sơn Lộ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN